

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Năm học 2024-2025

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên trường: TRƯỜNG THCS THỊ TRẦN GIA LỘC

2. Địa chỉ:

a) Trụ sở: Hai điểm trường

- Điểm trường chính cơ sở chính (điểm trường A): số 17 Nguyễn Quý Tân, khu 5, thị trấn Gia Lộc.

- Điểm trường B: tại Cầu Gổ, khu Ngà, thị trấn Gia Lộc.

b) Địa chỉ thư điện tử: thcsthitrangialoc@gmail.com

c) Trang thông tin điện tử: gl-thcsgialoc.haiduong.edu.vn

d) Fanpage: Trường THCS Thị trấn Gia Lộc – Tiếp lửa truyền thống, thấp sáng ước mơ

3. Loại hình: Công lập

- Cơ quan quản lý trực tiếp: UBND huyện Gia Lộc

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của trường:

- Sứ mạng: Tạo dựng được môi trường học tập, rèn luyện thân thiện, nề nếp, kỷ cương, chất lượng, nhân văn, tạo cơ hội cho học sinh phát huy hết những năng lực vốn có, học sinh tự tin, tự chủ, có phong cách giao tiếp, mỗi học sinh tự nhận ra giá trị của bản thân mình.

- Tầm nhìn: Là một trong những trường THCS hàng đầu của huyện Gia Lộc, giúp học sinh trở thành những công dân có phẩm chất đạo đức tốt, có kiến thức nền tảng vững chắc, ham học hỏi, tự tin và linh hoạt trong cuộc sống.

- Mục tiêu: "Đoàn kết - uy tín - chất lượng"

Phấn đấu xây dựng trường THCS Thị trấn Gia Lộc là nhà trường có nề nếp, chất lượng giáo dục tốt; có phương pháp quản lý đổi mới; tổ chức các hình thức giáo dục phù hợp với đối tượng học sinh, tình hình và đặc điểm địa phương. Tập thể sư phạm nhà trường đoàn kết phát huy truyền thống nhiều năm liên tục đạt danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc, khát vọng vươn tới đạt danh hiệu lá cờ đầu khối THCS. Đến năm 2027 trường THCS Thị trấn Gia Lộc là trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 và được công nhận đạt kiểm định chất lượng GD cấp độ 3.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của nhà trường

Trường THCS Thị trấn Gia Lộc, tiền thân là trường cấp II huyện Gia Lộc được thành lập tháng 9 năm 1952. Để phù hợp với quá trình phát triển giáo dục cả nước và tình hình địa phương, tên gọi của trường nhiều lần thay đổi:

- Năm 1952 - 1960 : trường cấp II huyện Gia Lộc
- Năm 1960 - 1970: trường cấp II Nghĩa Hưng (năm học 1965-1966, do ảnh hưởng của chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, trường cấp II Phương Hưng được tách ra từ trường cấp II Nghĩa Hưng và về sơ tán tại thôn Tó)
- Năm 1978 - 1992: trường Phổ thông cơ sở Nghĩa Hưng (chung trường cấp I và cấp II)
- Năm 1992 - 1994: trường cấp II Nghĩa Hưng (tách trường cấp I ra)
- Năm 1994 - 2021: trường THCS Thị trấn Gia Lộc.
- Tháng 4/2021: trường THCS Thị trấn Gia Lộc được thành lập mới trên cơ sở sáp nhập hai trường THCS Thị trấn Gia Lộc (cũ) và THCS Phương Hưng và chính thức hoạt động theo mô hình mới từ 01/4/2021 theo Quyết định số 19/QĐ-UBND ngày 25/02/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Gia Lộc.

Nhà trường vinh dự được Chủ tịch nước tặng Huân chương Lao động hạng Ba (năm 1967), Huân chương Lao động hạng Nhì (năm 1977), Huân chương Lao động hạng Nhất (năm 1987). Trên 30 Bằng khen, Cờ thi đua của Thủ tướng Chính phủ, Bộ nội vụ, Bộ giáo dục và đào tạo, Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương và giấy khen của UBND huyện Gia Lộc, Trung ương Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Tổng liên đoàn lao động, Tỉnh Đoàn, LĐLĐ tỉnh. Nhiều năm nhà trường được công nhận Tập thể lao động xuất sắc.

Năm học 2024-2025, nhà trường tiếp tục được công nhận danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc.

Trường đã được công nhận Trường chuẩn Quốc gia giai đoạn 2005-2010 (trường đầu tiên đạt chuẩn của khối THCS huyện Gia Lộc). Năm 2010 trường được công nhận tái chuẩn. Tháng 3 năm 2016 trường được công nhận tái chuẩn lần thứ hai. Tháng 01/2022, trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 theo QĐ số 66/QĐ-SGDĐT ngày 28/01/2022 của Sở GD&ĐT, được công nhận đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 theo quyết định số 418/QĐ-UBND ngày 28/01/2022 của UBND tỉnh Hải Dương.

6. Tổ chức bộ máy

a) Hội đồng trường:

Hội đồng THCS Thị trấn Gia Lộc nhiệm kì 2023-2027 được kiện toàn theo QĐ số 1952/QĐ-UBND ngày 26/9/2024 gồm 12 thành viên. Chủ tịch Hội đồng

trường nhiệm kì 2023-2027 là bà Trần Thị Thảo theo QĐ phê chuẩn số 464/QĐ-UBND ngày 28/02/2023 của Chủ tịch UBND huyện Gia Lộc.

b) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

- Chi bộ đảng Trường THCS Thị trấn Gia Lộc thuộc Đảng bộ thị trấn Gia Lộc, gồm 49 đảng viên, Ban chi ủy gồm 03 đồng chí, trong đó Bí thư chi bộ đồng thời là Hiệu trưởng.

- Tổ chức công đoàn thuộc Liên đoàn lao động huyện Gia Lộc, gồm 55 công đoàn viên. Chủ tịch công đoàn cơ sở trường THCS Thị trấn Gia Lộc: bà Nguyễn Thị Hạnh

- Chi đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh trực thuộc Đoàn thị trấn Gia Lộc, gồm 16 đoàn viên. Bí thư chi đoàn: ông Vũ Gia Thành.

- Liên đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh có 31 chi đội, gồm 1312 đội viên. Tổng phụ trách Đội: cô Đỗ Kim Thương.

- Chi hội chữ thập đỏ của trường trực thuộc Hội chữ thập đỏ thị trấn Gia Lộc gồm 55 thành viên.

Các thành viên trong Ban lãnh đạo của chi bộ, của các tổ chức đoàn thể trong nhà trường đều là những nhân tố tích cực, gương mẫu và được tin nhiệm cao qua đại hội. Chi bộ Đảng và các tổ chức đoàn thể hàng tháng thực hiện sinh hoạt đầy đủ theo kế hoạch. Chi bộ được đánh giá xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, được Đảng ủy thị trấn tặng giấy khen cuối năm 2024. Năm học 2024-2025 Công đoàn trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, được LĐLĐ tỉnh tặng Bằng khen; Chi đoàn được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Liên đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, được Hội đồng Đội tỉnh tặng giấy khen.

c) Ban giám hiệu, Tổ chuyên môn và tổ văn phòng

- Trường THCS Thị trấn Gia Lộc là trường hạng I, có hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng do UBND huyện Gia Lộc bổ nhiệm.

Hiệu trưởng: Bà Trần Thị Thảo – chuyên môn ĐH Toán, ThS. QLGD

Phó hiệu trưởng: Ông Nguyễn Đức Ngọc – chuyên môn ĐH Ngữ văn

Phó hiệu trưởng: Ông Đỗ Thế Trường – chuyên môn ĐH Công nghệ, ThS. QLGD.

- Trường có 02 tổ chuyên môn KHTN, KHXH và 01 tổ văn phòng được thành lập vào đầu năm học. Mỗi tổ chuyên môn có 1 tổ trưởng, 1 tổ phó. Tổ văn phòng có 1 tổ trưởng. Các hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được thực hiện đúng kế hoạch, tích cực tổ chức các chuyên đề góp phần nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn và các hoạt động giáo dục. Các hoạt động của tổ chuyên môn, tổ Văn phòng được thực hiện đúng kế hoạch, tích cực tổ chức các

chuyên đề góp phần nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn và các hoạt động giáo dục.

- Lớp học: Năm học 2024-2025 có 31 lớp. Việc biên chế học sinh trong từng lớp, cơ cấu tổ chức lớp học đảm bảo đúng quy định tại điều lệ trường phổ thông. Độ tuổi đúng quy định. Hồ sơ học sinh được lưu giữ đầy đủ, khoa học. Tổ chức các lớp chặt chẽ theo nguyên tắc tự quản, dân chủ; GVCN sát sao, duy trì tốt các hoạt động, nề nếp của nhà trường.

d) Nhà trường đã xây dựng kế hoạch số 80/KH-THCS ngày 06 tháng 8 năm 2022 về chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2022 - 2027 và tầm nhìn đến năm 2032. Kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường giai đoạn 2022 - 2027 đã được Hội đồng trường THCS Thị trấn Gia Lộc thông qua và được sự nhất trí của CB-GV-NV nhà trường. Các mục tiêu trong chiến lược phát triển phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông cấp Trung học cơ sở và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Nội dung chiến lược phát triển nhà trường phù hợp với các nguồn lực về nhân lực, tài chính, cơ sở vật chất. Chiến lược được bổ sung, điều chỉnh thường xuyên đảm bảo phù hợp hàng năm.

Trường đã xây dựng quy chế làm việc, quy chế dân chủ, các quy chế phối hợp giữa nhà trường và các tổ chức đoàn thể, quy chế chi tiêu nội bộ năm học 2024-2025.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ, NHÂN VIÊN

Năm học 2024-2025, nhà trường có tổng số 55 cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, trong đó có 48 giáo viên (biên chế). Định mức được giao năm 2025 là 59 người làm việc, còn thiếu 04 biên chế giáo viên (01 Ngữ văn, 01 Vật lý, 01 Công nghệ, 01 Tin học). Trình độ đào tạo: 47 giáo viên trình độ đại học, vẫn còn 01 giáo viên (môn GDTC) trình độ Cao đẳng. Đội ngũ giáo viên có phẩm chất đạo đức tốt, nhiều giáo viên trình độ chuyên môn vững vàng. Trong quá trình công tác, giáo viên của trường luôn tự học nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Năm học 2024-2025 có 45 giáo viên được công nhận Giáo viên dạy giỏi cấp trường, 02 giáo viên được công nhận Giáo viên dạy giỏi cấp huyện qua các đợt Hội thi giáo viên giỏi các cấp. 10 giáo viên được xếp loại viên chức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 37 được xếp loại viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ, 01 giáo viên xếp loại viên chức hoàn thành nhiệm vụ.

Cán bộ quản lý nhà trường đảm bảo được các tiêu chuẩn về trình độ đào tạo chuyên môn, trình độ chính trị, phẩm chất đạo đức, chuyên môn nghiệp vụ theo quy định. Năm học 2024-2025 Hiệu trưởng, 02 phó hiệu trưởng được UBND huyện đánh giá xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Hiệu trưởng được công nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở và được UBND tỉnh tặng bằng khen.

2	Nhân viên kế toán	1	1							1	
3	Thủ quỹ	0									
4	Nhân viên y tế	0									
5	Nhân viên thư viện	1	1							1	
6	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	1	1							1	

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Thông tin về diện tích, các hạng mục:

STT	Tên trường, cơ sở vật chất	Hiện trạng					Năm xây dựng các công trình
		Tổng số	Kiên cố		Bán kiên cố		
			Số lượng	Tổng diện tích (m2)	Số lượng	Tổng diện tích (m2)	
1	Diện tích						
	Điểm trường A			8544.2			Bình quân 10.85 m²/HS (đảm bảo yêu cầu tối thiểu)
	Điểm trường B			5.690			
2	Khối phòng hành chính quản trị						
	Văn phòng	1	1	30			Năm 1996
	Phòng Hiệu trưởng	1	1	40			Điểm trường A: 1996
	Phòng Phó Hiệu trưởng	2	2	60			Điểm trường A: 1996 Điểm trường B: 2004
	Phòng bảo vệ	2	2	30			Điểm trường A: 2004 Điểm trường B: 2004
	Khu vệ sinh giáo viên, cán bộ, nhân viên	2	2	40			Điểm trường A: 2020 Điểm trường B: 2004
	Khu để xe của giáo viên, cán bộ, nhân viên	2	2	150			Điểm trường A: 1996 Điểm trường B: 2004
3	Khối phòng học tập						
	Phòng học	28	28	2,105,18			Điểm trường A: 1996 (8 phòng); 2020 (12 phòng) Điểm trường B: 2004
	Phòng học bộ môn	11	11	748			Điểm trường A: 2004 Điểm trường B: 2004
4	Khối phòng hỗ trợ học tập						
	Thư viện	3	3	180			Điểm trường A: 1996 Điểm trường B: 2004
	Phòng thiết bị giáo dục	2	2	70			

	Phòng Tư vấn học đường và hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập	0					
	Phòng truyền thống	1	1	40			Điểm trường A: 2021
	Phòng Đội Thiếu niên	1	1	40			Điểm trường A: 2021
5	Khối phụ trợ						
	Phòng họp	1	1	60			Điểm trường A: 1996
	Phòng Y Tế	2	2	20			
	Nhà kho	1					
	Khu để xe học sinh	2	2	250			Năm 2021
	Khu vệ sinh học sinh	4	4	90			Năm 2020
	Cổng, hàng rào	2	2	130			Năm 2020
6	Khu sân chơi, TDTT	4	4	7,792			
7	Hạ tầng kĩ thuật						
	Hệ thống cấp nước sạch đầy đủ. Hệ thống cấp điện. Phòng cháy chữa cháy: các bình chữa cháy trang bị tại các tầng của khu nhà bộ môn, lớp học, nhà hiệu bộ Hạ tầng công nghệ thông tin: Hệ thống kết nối mạng chất lượng cao đến từng lớp học, từng phòng bộ môn, phòng hành chính, khối phụ trợ						

2. Thông tin về thiết bị dạy học:

STT	Tên trường, trang thiết bị	Thiết bị dạy học hiện có				Tỷ lệ đáp ứng nhu cầu tối thiểu (%)	Nhu cầu mua sắm, bổ sung trang thiết bị dạy học (số lượng)
		Tổng số	Trong đó				
			Còn sử dụng tốt	Hư hỏng nhưng khắc phục, sửa chữa được	Hư hỏng không khắc phục, sửa chữa được		
1	Thiết bị dạy học tối thiểu (theo ĐM của Bộ GD&ĐT)						
	Khối lớp 6	2	2			25%	10
	Khối lớp 7	2	2			25%	10
	Khối lớp 8	2	2			25%	10
	Khối lớp 9	2	2			25%	10
	Dùng chung	2	2			50%	4
2	Thiết bị dùng chung						
	Máy tính (phục vụ giảng dạy và học tập)	42	38		4		180 bộ

	Phần mềm tin học (phục vụ công tác giảng dạy, học tập, công tác quản lý, văn phòng)	1	1				
	Máy chiếu	38	38				
	Thiết bị âm thanh	2	2				
3	Thiết bị khác						
	Thiết bị tự làm	60	60				
	Thiết bị khác	0					
4	Thiết bị TĐTT						
	Khối lớp 6	2	2			45%	6
	Khối lớp 7	2	2			45%	6
	Khối lớp 8	2	2			45%	6
	Khối lớp 9	2	2			45%	6
5	Hệ thống bàn ghế học sinh	850	850				
6	Trang thiết bị khác (nếu có)	0					
	Ti vi	3	2		1		

Trường THCS Thị trấn Gia Lộc có cơ ngơi tương đối khang trang với hai điểm trường nên thuận lợi cho việc đi lại học tập của học sinh. Nhà trường có khuôn viên sạch đẹp, có đầy đủ sân chơi bãi tập, cổng trường, tường bao đảm bảo đúng quy định. Có đủ các khối phòng học, phòng bộ môn phục vụ cho việc dạy và học, có đầy đủ bàn ghế của giáo viên, của học sinh. Tất cả các phòng học, phòng bộ môn đều được trang bị máy chiếu, máy tính kết nối mạng, loa phục vụ cho ứng dụng CNTT trong dạy học. Giáo viên nhà trường tích cực tự làm đồ dùng dạy học, khai thác hiệu quả các đồ dùng dạy học hiện có. Thư viện nhà trường phục vụ tốt nhu cầu học tập và nghiên cứu của giáo viên và học sinh với đủ cơ sở sách, nhiều thể loại và được sự phục vụ chu đáo, nhiệt tình, trách nhiệm của nhân viên thư viện. Trường có 2 phòng y tế học đường có tủ giá thuốc, có cơ sở thuốc đảm bảo yêu cầu theo quy định của y tế trường học và được mua bổ sung cập nhật thường xuyên. Nhà trường có đủ nhà để xe cho học sinh và giáo viên theo quy định, có công trình vệ sinh đảm bảo sạch sẽ hợp vệ sinh. Công tác lao động dọn vệ sinh và thu gom rác thải đảm bảo quy định, trường học sạch sẽ thoáng mát. Hạ tầng kỹ thuật đảm bảo theo quy định.

Tuy nhiên, hiện tại trường chưa có nhà tập đa năng, 08 phòng học tại điểm trường A xây dựng đã lâu diện tích chưa đảm bảo quy chuẩn và xuống cấp, khu hành chính - quản trị đã xuống cấp nhưng chưa có nguồn kinh phí để làm mới. Hệ thống cây xanh chưa đảm bảo do tàn phá của siêu bão Yagi tháng 9/2024.

Chưa có đủ danh mục các bộ thiết bị theo chương trình GDPT 2018 quy định tại TT 38/2021/TT-BGDĐT.

3. Danh mục sách giáo khoa sử dụng tại trường THCS Thị trấn Gia Lộc đã được UBND tỉnh phê duyệt:

- Lớp 6: bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống – NXB Giáo dục Việt Nam; sách Tiếng Anh 6 Global Success – NXB Giáo dục Việt Nam.

- Lớp 7: bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống – NXB Giáo dục Việt Nam; sách Tiếng Anh 7 Global Success – NXB Giáo dục Việt Nam.

- Lớp 8: bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống – NXB Giáo dục Việt Nam; sách Tiếng Anh 8 Global Success – NXB Giáo dục Việt Nam.

- Lớp 9: bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống – NXB Giáo dục Việt Nam; sách Tiếng Anh 9 Global Success – NXB Giáo dục Việt Nam.

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1. Tự đánh giá của nhà trường:

Năm học 2024-2025 trường tự đánh giá chất lượng giáo dục theo quy định tại Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT và thông tư 22/2024/TT-BGDĐT sửa đổi thông tư 18 quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với các trường phổ thông; thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 và thông tư 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 sửa đổi thông tư 13 quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường.

- Tự đánh giá các tiêu chí:

+ Số tiêu chí đạt mức 1: 28/28 tỉ lệ 100%

+ Số tiêu chí đạt mức 2: 28/28 tỉ lệ 100%

+ Số tiêu chí đạt mức 3: 19/20 tỉ lệ 95%

+ Số tiêu chí đạt mức 4: 0 tỉ lệ 0%

- Tự đánh giá của nhà trường: Đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2.

2. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Tăng cường công tác tham mưu với địa phương đầu tư kinh phí xây mới nhà lớp học thay thế 8 phòng đã xuống cấp, xây nhà đa năng để đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất theo quy định nhằm đạt được mục tiêu đề ra trong kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2022 – 2027.

Nhà trường tiếp tục tăng cường công tác bồi dưỡng đội ngũ, nhằm xây dựng một đội ngũ giáo viên vững vàng về chuyên môn, nghiệp vụ, tâm huyết và có tính thần trách nhiệm cao với công việc, coi đó là nhân tố quyết định nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

Tăng cường phối hợp giữa nhà trường, GVCN với CMHS và giáo viên bộ môn để nâng cao ý thức học tập của học sinh. Tiếp tục đổi mới phương pháp giáo dục đặc biệt là tính linh hoạt sáng tạo phù hợp với đối tượng học sinh. Nêu

cao vai trò trách nhiệm của đội ngũ GVCN lớp và cán bộ đoàn đội trong các hoạt động giáo dục đạo đức học sinh. Tăng cường các hoạt động tìm hiểu nắm bắt tình hình hoàn cảnh của học sinh, nắm bắt diễn biến tâm lý học sinh để có biện pháp giáo dục uốn nắn một cách kịp thời không để hiện tượng học sinh vi phạm xảy ra. Thực hiện tốt các kế hoạch sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn nhằm trao đổi tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong giảng dạy. Tăng cường hướng dẫn học sinh tự học, tự nghiên cứu phát huy sáng tạo trong học tập của học sinh. Tiếp tục đổi mới việc phụ đạo học sinh yếu kém, tăng cường bồi dưỡng học sinh giỏi từ khâu lựa chọn đến khâu bồi dưỡng.

Nhà trường tiếp tục rút kinh nghiệm trong các hoạt động tổ chức văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao tạo điều kiện để học sinh tham gia. Tiếp tục phối hợp với các tổ chức cá nhân trong việc phối hợp trong việc huy động nguồn lực tạo môi trường để học sinh được hoạt động và thể hiện. Chỉ đạo giáo viên tổ chức hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp một cách phù hợp, qua đó phát triển và nâng cao kỹ năng sống cho học sinh, giúp các em biết áp dụng kiến thức vào thực tiễn cuộc sống, có định hướng nghề nghiệp dựa trên sở trường của bản thân.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

Nhà trường đã xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình giáo dục phổ thông, giáo dục địa phương đảm bảo các nội dung, mục tiêu, phương pháp, kỹ thuật, hình thức tổ chức dạy học theo chỉ đạo của ngành. Tích cực đổi mới và vận dụng các phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với các đối tượng học sinh và đáp ứng được yêu cầu cũng như nhận thức của học sinh. Nhà trường xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra đánh giá học sinh đảm bảo khách quan và hiệu quả, phù hợp với đối tượng. Việc thực hiện rà soát thường xuyên hiệu quả, điều chỉnh kịp thời đã góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. Nhà trường xây dựng và tổ chức triển khai công tác giáo dục trải nghiệm hướng nghiệp cho học sinh đảm bảo hiệu quả thiết thực trong điều kiện của nhà trường và địa phương. Tăng cường tổ chức các hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao, giáo dục kỹ năng sống, chấp hành pháp luật giao thông, pháo nổ, phòng chống tệ nạn, bạo lực trong nhà trường.

Chất lượng đại trà hai mặt giáo dục của nhà trường đảm bảo chỉ tiêu đề ra, nằm trong tốp đầu của huyện, chất lượng thi vào 10 THPT nằm trong tốp 10 trường trong tổng số 251 trường trong tỉnh (vượt 20 bậc so với năm ngoái), số em thi đỗ trường chuyên Nguyễn Trãi là 4 em ; số lượng học sinh đạt HSG cấp huyện đứng thứ 1/20 trường (không tính trường chất lượng cao) tăng hơn năm trước 10 học sinh; số lượng học sinh đạt giải cuộc thi điền kinh tăng lên, chất

lượng giải cao hơn, có 1 em đạt giải Nhất điền kinh cấp tỉnh (nhảy cao nam) và được chọn thi đấu Quốc gia, xuất sắc đoạt giải Ba quốc gia. Nhà trường đẩy mạnh dạy học phát triển năng lực phẩm chất học sinh, tích cực tham gia cuộc thi sáng tạo khoa học kỹ thuật với giải Ba huyện, 4 sản phẩm của học sinh được chọn tham gia Ngày hội STEM cấp tỉnh và 1 sản phẩm xuất sắc được Sở GD&ĐT tặng giấy khen.

Thống kê kết quả giáo dục:

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp			
			Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
I	Kết quả tuyển sinh tuyển 100% HS HTCT TH vào lớp 6					
II	Tổng số học sinh	1312	302	395	333	282
1	Số học sinh nam/số học sinh nữ	754/558	142/130	216/179	192/141	174/108
2	Số học sinh dân tộc thiểu số	0	0	0	0	0
3	Số học sinh khuyết tật	2	0	0	2	0
4	Số học sinh chuyển trường đến	8	1	3	3	1
5	Số học sinh chuyển trường đi	19	2	9	4	4
6	Số học sinh bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm học)	1	0	0	1	0
III	Kết quả đánh giá học sinh	1311			1 em nghỉ nhiều ngày chữa bệnh	
1	Số học sinh chia theo Rèn luyện	1311	302	395	332	282
	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	995 (75.90%)	228 (75.50%)	311 (78.73%)	243 (73.19%)	213 (75.53%)
	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	288 (21.97%)	67 (22.19%)	80 (20.25%)	80 (24.10%)	61 (21.63%)
	Đạt (tỷ lệ so với tổng số)	25 (1.91%)	7 (2.32%)	4 (1.01%)	6 (1.81%)	8 (2.84%)
	Chưa đạt (tỷ lệ so với tổng số)	3 (0.23%)	0 (0%)	0 (0%)	3 (0.90%)	0 (0%)
2	Số học sinh chia theo Học tập	1311	302	395	332	282
	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	451 (34.40%)	88 (29.14%)	154 (39.99%)	110 (33.13%)	99 (35.11%)
	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	530 (40.43%)	137 (45.36%)	162 (41.01%)	116 (34.94%)	115 (40.78%)
	Đạt (tỷ lệ so với tổng số)	327 (24.94%)	77 (25.50%)	79 (20.00%)	103 (31.02%)	68 (24.11%)
	Chưa đạt (tỷ lệ so với tổng số)	3 (0.23%)	0 (0%)	0 (0%)	3 (0.90%)	0 (0%)
IV	Tổng hợp kết quả cuối năm					
1	Lên lớp thẳng	1026/1030	302/302	395/395	329/333	

	(tỷ lệ so với tổng số)	(99.61%)	(100%)	(100%)	(98.80%)	
2	Không được lên lớp	4	0	0	4	
	(tỷ lệ so với tổng số)	(0.39%)	(0%)	(0%)	(1.20%)	
3	Kiểm tra lại	0	0	0	0	0
4	Rèn luyện lại	0	0	0	0	0
5	Danh hiệu Học sinh xuất sắc (tỷ lệ so với tổng số)	38 (2.90%)	6 (1.99%)	18 (4.56%)	8 (2.40%)	6 (2.13%)
6	Danh hiệu Học sinh giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	413 (31.48%)	82 (27.15%)	136 (34.43%)	102 (30.63%)	93 (32.98%)
V	Số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi					
1	Cấp huyện	26				26
2	Cấp tỉnh/thành phố	4				4
3	Quốc gia	0				
VI	Số học sinh đạt giải các cuộc thi					
1	Cấp huyện	14	3	2	5	4
2	Cấp tỉnh/thành phố		12	10	9	5
3	Quốc gia	4			2	2
VII	Số học sinh được công nhận HTCT THCS	283				282
VIII	Số học sinh được cấp bằng tốt nghiệp	283				282

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

Nhà trường đã lập dự toán, thực hiện thu, chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính, tài sản đúng theo quy định của nhà nước. Thực hiện xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, thực hiện việc công khai các nội dung về tài chính (dự toán ngân sách, quy chế chi tiêu nội bộ, bảng lương hàng tháng...), tài sản nhà trường theo quy định. Nhà trường quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và luôn ưu tiên thực hiện các nhiệm vụ cần thiết, quan trọng phục vụ cho công tác dạy học. Lưu trữ hồ sơ tài chính, tài sản theo đúng quy định, phân loại hồ sơ lưu trữ theo từng năm tài chính. Tổ chức kiểm tra, kiểm kê định kỳ hoặc đột xuất, kiểm tra tài chính, tài sản, thiết bị được thực hiện kịp thời, đầy đủ, phục vụ tốt mọi điều kiện cho việc dạy và học, tổ chức các hoạt động giáo dục. Các khoản thu và mức thu đối với người học bao gồm học phí và các khoản thu ngoài học phí được nhà trường công khai từ đầu năm học. Việc quản lý và sử dụng nguồn thu khác đúng và đủ theo quy định của pháp luật.

1. Quyết toán ngân sách, học phí năm 2024

1.1. Ngân sách

* Tổng dự toán được sử dụng trong năm 2024: 10.195.033.050đ, trong đó:

- Kinh phí thường xuyên: 9.849.430.050đ

- Kinh phí không thường xuyên: 345.603.000đ

* Số quyết toán cuối năm 2024: 10.186.065.050đ, trong đó:

- Kinh phí thường xuyên: 9.840.462.050đ
- + Chi cho con người: 8.952.172.667đ
- + Chi hoạt động chuyên môn: 338.379.443đ
- + Chi mua sắm tài sản, sửa chữa: 502.557.940đ
- + Chi khác: 47.352.000đ
- Kinh phí không thường xuyên: 345.603.000đ
- + Chi thường: 319.003.000đ
- + Chi con người: 26.600.000 đ
- * Số kinh phí chuyển năm sau: 8.968.000đ, trong đó:
- Kinh phí thường xuyên: 8.968.000đ
- + Chi trả tiền cấp bù học phí: 8.968.000đ

1.2. Học phí

Tổng số học phí thu được năm 2024: 1.007.090.000đ, năm trước chuyển sang: 907.009.600đ Tổng học phí được sử dụng năm 2024: 1.914.099.600đ

Số kinh phí quyết toán trong năm 2024: 1.838.447.502đ.

- Chi cho con người: 1.354.536.833đ
- Chi nghiệp vụ chuyên môn: 255.432.917đ
- Sửa chữa, mua sắm tài sản: 180.425.000đ
- Chi khác: 48.052.752.000đ

Số kinh phí còn lại: 75.652.098đ (chuyển năm sau)

2. Quyết toán các khoản thu năm học 2024- 2025

2.1. Gửi xe đạp

Tổng thu đầu năm học 2024-2025: 73.950.000đ

Số tiền được sử dụng trong năm học: 73.950.000đ

Tổng số quyết toán cuối năm học: 67.695.000đ, trong đó:

- Nộp thuế 5%GTGT, 5%TNDN: 7.395.000đ
- Tiền công, hỗ trợ trông xe đạp: 60.300.000đ

Tồn quỹ chuyển sang năm học sau: 6.255.000 đ

2.2. Dạy thêm học thêm

Tổng số thu năm học 2024-2025: 1.676.409.000đ

Tổng số quyết toán cuối năm học: 1.676.409.000đ, trong đó:

- Nộp thuế 2%TNDN: 33.528.180đ
- Chi trả tiền công giáo viên dạy, công tác quản lý thu: 1.560.748.820đ
- Chi công việc: 82.132.000đ

2.3. Nước uống tinh khiết

Tổng số thu năm học 2024- 2025: 82.593.000đ

Tổng số quyết toán cuối năm học: 82.593.000đ, dùng để trả tiền nước uống tinh khiết cho công ty nước uống Belmons.

2.4. Sở liên lạc điện tử

Tổng số thu năm học 2024-2025: 99.840.000đ

Tổng số quyết toán cuối năm học: 99.840.000đ dùng để trả tiền tin nhắn liên lạc điện tử cho công ty VNPT.

2.5. Bảo hiểm y tế, bảo hiểm thân thể

- Tổng số thu BHYT năm học 2024- 2025: 1.095.035.760đ

Tổng số quyết toán cuối năm học : 1.095.035.760đ, dùng để trả tiền BHYT học sinh cho cơ quan BHYT huyện Gia Lộc.

- Tổng số thu BHTT năm học 2024- 2025: 270.300.000đ

Tổng số quyết toán cuối năm học: 270.300.000đ, dùng để trả tiền BHTT học sinh cho công ty bảo hiểm PJICO.

2.6. Học Tiếng Anh với GV nước ngoài

Tổng số thu năm học 2024-2025: 301.312.000đ

Tổng số quyết toán cuối năm học: 301.312.000đ, trong đó:

- Nộp thuế 2%TNDN: 547.840đ
- Trả công ty cung cấp dịch vụ Hope: 273.920.000đ
- Chi trả tiền công tác quản lý thu: 20.694.160đ
- Chi công việc: 6.150.000đ

2.7. Học kỹ năng sống

Tổng số thu học kỹ năng sống năm học 2024-2025: 246.240.000đ

Tổng số quyết toán cuối năm học: 246.240.000đ, trong đó:

- Nộp thuế 2%TNDN: 984.960đ
- Trả công ty cung cấp dịch vụ Tâm Tín Thành: 196.992.000đ
- Chi trả tiền công tác quản lý thu: 40.913.040đ
- Chi công việc: 7.350.000đ

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

Năm học 2024-2025, nhà trường đẩy mạnh chuyển đổi số, tiếp tục khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu ngành giáo dục hiệu quả, cập nhập thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời, tăng cường thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến. khuyến khích giáo viên khai thác dữ liệu, trí tuệ nhân tạo phù hợp trong dạy học. Hoàn thiện cơ sở dữ liệu về sức khỏe học đường trên cơ sở dữ liệu ngành.

Nhà trường đã tăng cường công tác truyền thông giáo dục, chủ động thông tin, truyền thông về các chủ trương, chính sách mới củangành; việc triển khai thực hiện các nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; các hoạt động và các sự kiện lớn của ngành như: kỷ niệm 80 năm xây dựng và phát triển của ngành Giáo dục, việc triển khai đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; thông tin các hoạt động của nhà trường.

Tổ chức thực hiện hiệu quả các phong trào thi đua, dùng nguyên tắc và quy định, khen thưởng kịp thời nhằm động viên, khuyến khích các cá nhân phát huy truyền thống nhà trường, đoàn kết, đổi mới, năng động, sáng tạo vươn lên hoàn thành tốt nhiệm vụ, đạt được thành tích tốt nhất trong việc đổi mới giáo dục.

Nơi nhận:

- Website trường;
- Lm: VT, HSCK.

HIỆU TRƯỞNG



Trần Thị Thảo